

Bản án số: **72/2022/HSST**

Ngày 17/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Khoa

Bà Phạm Thị Bích Lệ

Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Mỹ Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2022/HSST, ngày 13/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 01/6/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: T), sinh năm 1989; Nơi sinh: Bình Thuận.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Q; Chị em ruột có 06 người lớn nhất sinh 1974 nhỏ nhất sinh 1991; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện nay đang tại ngoại ở Thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Đặng Thị Thu H, sinh năm 2009

Địa chỉ: Thôn Bình L1, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

Đại diện hợp pháp cho bị hại:

1/ Ông Đặng Thanh L1, sinh năm 1989

2/ Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Thôn Bình L1, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

Người bào chữa cho bị hại Đặng Thị Thu H: Ông Nguyễn Trường D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Bình Thuận; có mặt

Người làm chứng: Lê Thanh T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/12/2021, Nguyễn Thanh T (T), sinh năm 1989 ở thôn L, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận trên đường nhậu về, T điều khiển xe mô tô biển số 86S2-2081 đến nhà Đặng Thanh L1, sinh năm 1989 ở cùng thôn để rủ L1 nhậu tiếp. T và L1 tổ chức nhậu tại nhà L1 thì T thấy cháu Đặng Thị Thu H, sinh ngày 13/01/2009 (con gái L1) đi chơi về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, cháu H đi bộ ra quán tạp hóa mua đồ giúp cho người hàng xóm, lúc này L1 thấy T đã nhậu say nên L1 bảo không nhậu nữa để T về nhà nghỉ ngơi. T dắt xe mô tô đi qua nhà kế bên sát nhà L1 dựng xe, T ngồi trên xe máy chơi thì thấy cháu H đi bộ một mình về nhà nên T đi đến gặp cháu H và rủ cháu H đi ra quán tạp hóa Chín Lai mua nước ngọt Sting uống nhưng cháu H không chịu đi, T nắm lấy tay cháu H kéo đi đến quán tạp hóa Chín Lai ở gần đó để mua nước ngọt. Khi đến quán T nhìn thấy bà Võ Thị Minh H đang đứng tại quầy tạp hóa bán card điện thoại cho Lê Thanh T1, T nói với bà H bán cho T 02 chai nước ngọt Sting, bà H đưa cho T 02 chai nước ngọt Sting, T nói với bà H cho T nợ mai T trả tiền thì bà H đồng ý. Thấy T mua nước ngọt xong thì cháu H đi nhanh về nhà, T cầm 02 chai nước ngọt Sting đi theo sau. Đến đoạn đường hẻm hướng về nhà cháu H thì T chạy đến kéo tay cháu H lại và nói: “đi đâu mà nhanh dữ vậy, đi từ từ thôi”. Sau đó T bỏ 02 chai nước ngọt Sting xuống đất rồi kéo tay cháu H ra cột điện chỗ ngã ba sát vòng thành của chùa Tùng Lâm thuộc thôn L, xã P, huyện B. Lúc này, T choàng hai tay ôm từ phía sau lưng cháu H, hai tay vuốt ve hai cánh tay của cháu H rồi luồn hai tay vào phần hông eo của cháu H, hai tay đưa lên ngực (vú) rồi dùng hai tay vừa bóp ngực (vú) vừa nhấc bổng người cháu H lên, cháu H la hét, vùng vẫy. Nghe tiếng cháu H la hét nên T1 đang ngồi nộp card điện thoại trước quán tạp hóa Chín Lai (cách khoảng 10 mét) nghe nên đứng dậy nhìn, thấy T1 nhìn và cháu H vùng vẫy nên T thả cháu H xuống đất và buông hai tay ra. H bỏ chạy nhanh về nhà kể cho ông Đặng Thanh L1 nghe việc làm trên của T. Thấy cháu H bỏ chạy nên T cũng đi theo sau về nơi T dựng xe để lấy xe về thì T gặp ông L1, ông L1 hỏi T vì sao làm vậy với cháu H, T giải thích thì ông L1 nói T say rồi, về nhà nghỉ ngơi có gì mai nói chuyện, T lấy xe về. Lúc này bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1988 (mẹ của H) đi tắm ra thì gặp H ngồi khóc, bà C hỏi thì H kể lại sự việc xảy ra cho bà C nghe. Bà Châu lấy xe máy chở H đi tìm T để hỏi rõ sự việc, trên đường đi tìm T thì bà C nhìn thấy T

nên chặn đầu xe T lại, bà Châu hỏi T vì sao làm vậy với cháu H, bực tức bà C xô ngã xe của T, T để xe lại bỏ chạy. Thấy vậy bà C báo cho ông L1 biết đến đưa xe mô tô của T và cháu H lên Công an xã Phan Rí THnh trình báo và giao xe mô tô của T cho Công an xã P giải quyết.

Về tang, vật chứng của vụ án: Công an xã P tạm giữ 01 xe mô tô biển số 86S2-2081 của Nguyễn Thanh T bỏ lại trên đường bê tông do gia đình ông L1 giao nộp. Qua xác minh xe mô tô biển số 86S2-2081 do ông Nguyễn Văn S làm chủ sở hữu. Công an xã P đã trả lại xe cho ông S theo quy định.

Về phần dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T đã thăm hỏi, bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho ông Đặng Thanh L1 và Huỳnh Thị C (cha, mẹ của cháu H). Ông Đặng Thanh L1 đại diện gia đình làm đơn bãi nại, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thanh T và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy không xem xét xử lý.

Bị cáo Nguyễn Thanh T đủ 18 tuổi là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện Hành vi choàng hai tay ôm từ phía sau lưng cháu H, hai tay vuốt ve hai cánh tay của cháu H rồi luồn hai tay vào phần hông eo của cháu H, hai tay đưa lên ngực (vú) rồi dùng hai tay vừa bóp ngực (vú) vừa nhấc bổng người cháu H lên bị cáo thực hiện Hành vi sờ, bóp vào bộ phận sinh dục của cháu H nhưng không nhằm mục đích giao cấu. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của cháu H, xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

Bị cáo T thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại vật chất cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần xem xét, chiếu cố khi lượng hình. Xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS-BB ngày 08/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T, về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về phần xử lý tang vật chứng: Không xử lý.

Về phần dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T đã thăm hỏi, bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho ông Đặng Thanh L1 và Huỳnh Thị C (Cha mẹ của cháu H). Tại phiên Tòa bị hại Đặng Thị Thu H và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị hại Đặng Thị Thu H nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T với mức án thấp nhất.

Về phần dân sự: Không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên Tòa ông Đặng Thanh L1 và Huỳnh Thị C đại diện hợp pháp của bị hại Đặng Thị Thu H đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo đã biết việc làm của bị cáo là sai.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Bắc Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/12/2021 bị cáo đi ăn đám giỗ có nhậu về, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 86S2-2081 đến nhà Đặng Thanh L1 ở cùng thôn để rủ L1 nhậu tiếp. T và L1 nhậu tại nhà L1 thì T thấy cháu Đặng Thị Thu H, sinh ngày 13/01/2009 (con gái L1) đi chơi về. Sau khi bị cáo và L1 nhậu xong thì

khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo rủ cháu H đi ra quán tạp hóa Chín Lai mua nước ngọt Sting uống nhưng cháu H không chịu đi, bị cáo nắm lấy tay cháu H kéo đi đến quán tạp hóa Chín Lai ở gần đó để mua nước ngọt. Thấy T mua nước ngọt xong thì cháu H đi nhanh về nhà, T cầm 02 chai nước ngọt Sting đi theo sau. Đến đoạn đường hẻm hướng về nhà cháu H thì T chạy đến kéo tay cháu H lại và nói: “đi đâu mà nhanh dữ vậy, đi từ từ thôi”. Sau đó T bỏ 02 chai nước ngọt Sting xuống đất rồi kéo tay cháu H ra cột điện chỗ ngã ba sát vòng thành của chùa Tùng Lâm thuộc thôn L, xã P, huyện B. Lúc này, T choàng hai tay ôm từ phía sau lưng cháu H, hai tay vuốt ve hai cánh tay của cháu H rồi luồn hai tay vào phần hông eo của cháu H, hai tay đưa lên ngực (vú) rồi dùng hai tay vừa bóp ngực (vú) vừa nhấc bổng người cháu H lên, cháu H la hét, vùng vẫy nên T thả cháu H xuống đất và buông hai tay ra. H bỏ chạy nhanh về nhà kể cho ông Đặng Thanh L1 và bà Huỳnh Thị C (cha, mẹ của cháu H) biết và làm đơn tố cáo bị cáo đến Công an.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại vật chất cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành động choàng hai tay ôm từ phía sau lưng cháu H, hai tay vuốt ve hai cánh tay của cháu H rồi luồn hai tay vào phần hông eo của cháu H, hai tay đưa lên ngực (vú) rồi dùng hai tay vừa bóp ngực (vú) vừa nhấc bổng người cháu H lên, cháu H la hét, vùng vẫy nên bị cáo thả cháu H xuống đất và buông hai tay ra. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nguyễn Thanh T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân

phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em và người chưa thành niên, gây dư luận xấu trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục, phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo mức án thấp nhất là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Không đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[6] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại Đặng Thị Thu H và đại diện hợp pháp của bị hại anh Đặng Thanh L1 và chị Huỳnh Thị C không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Thanh Nữ Kiều Oanh